TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HSPT
Ngày: 17-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Thân Quốc Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang- Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2018/TLPT-HS ngày 14/12/2018 đối với bị cáo Lưu Văn X do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn X**, sinh năm 1961 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn T và bà Hoàng Thị T; Có vợ là Dương Thị C và có 04 con; Tiền án,tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Đình H – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Đình H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Địa chỉ: Số 139, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn X đang có vợ nhưng X có quan hệ nam nữ với chị Đặng Thị C ở thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang, hai người có 01 con chung. Khoảng 08 giờ

30 phút ngày 07/01/2018, X và chị C đến quán chị Triệu Thị L ở thôn M, xã T ăn sáng, sau đó anh Đặng Văn T (là em trai chị C) mời X sang quán chị Đặng Thị L1 ở gần đó uống rượu, ăn uống xong X, C, T, chị L1 cùng ngồi hát Karaoke tại gia đình chị L1. Khoảng 11 giờ cùng ngày, X đi bộ sang quán chị L thì gặp Trịnh Quý N, Bàn Văn N1, Bàn Văn T và Trịnh Quý C1 đang ngồi ăn uống ở đó, mặc dù không quen biết nhưng N và N1 mời X ngồi uống rượu cùng, X đồng ý. Do anh Trịnh Quý C1 có mâu thuẫn với X từ trước, khi thấy X ngồi vào bàn ăn thì C1 không thích nên đứng dậy đi sang quán chị L1. Trong lúc ngồi ăn uống và nói chuyện, N và N1 biết X làm nghề thày bói nên nhờ X xem bói hộ. X cầm tay N và N1 xem bói rồi nói cả N và N1 sống không được quá 40 tuổi. Nghe X nói vậy, N và N1 bực tức cùng dùng tay tát vào mặt X, hai bên xô đẩy nhau ra ngoài đường Tây Yên Tử làm X bị ngã xuống mặt đường bê tông, N1 dùng tay trái túm cổ áo X nhấc lên và dùng tay phải đấm vào mặt của X, thấy vậy C, T, C1 và mọi người đến can ngăn nên N và N1 không đánh X nữa. X đi vào quán nhà chị L1 rồi đi xuống bếp lấy 01 con dao phay chuôi gỗ, X cầm dao quay ra thấy anh Trịnh Quý C1 đang đứng ở ngoài hiên quán chị L1, mặt quay về phía trước nói chuyện với chị Trịnh Thị H, chị Hoàng Thị L, chị Trịnh Thị Nt, anh Trịnh Quý Đ và chị Đặng Thị L1. X cho rằng N và N1 đánh X là do anh C1 tổ chức nên X dùng tay phải cầm dao chém một nhát vào vùng đầu phía sau bên trái của anh C1, bị chém bất ngờ anh C1 quay mặt lại thì X chém tiếp trúng vào vùng mặt bên trái, thấy X dơ dao lên chém tiếp nên anh 1 đưa hai tay lên đỡ thì bị X chém trúng vào ngón tay của bàn tay trái và bàn tay phải. Chị H lúc đó đứng gần anh C1 đã dùng tay đẩy anh C1 ra thì mu bàn tay phải của chị H va vào lưỡi dao của X bị chảy máu. Ngay lúc đó chị C chạy đến kéo X ra không cho chém C1 nữa, X cầm dao đi về hướng ngã ba thôn M, xã T, chị C lấy xe mô tô đuổi theo chở X đi về hướng huyện L, trên đường đi X vứt con dao ở rìa đường nơi vắng vẻ thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi đưa X đi thêm một đoạn để X đón xe buýt về Lục Nam thì chị C quay lại lấy con dao đem về giao nộp cho cơ quan Công an.

Ngay sau khi bị X chém, anh Trịnh Quý C1 đã được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện S cấp cứu, sau đó chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 22/01/2018 (BL 41) của Bệnh viện đa khoa huyện S xác định Trịnh Quý C1 vào viện lúc 15 giờ 15 phút ngày 07/01/2018, ra viện lúc 20 giờ 30 phút ngày 07/01/2018 (chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang). Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Vùng chẩm trái có 01 vết thương rách da, KT 03cm.

- Vùng mặt bên trái có 01 vết thương từ thái dương trái qua góc mắt, gò má xuống cánh mũi, sâu mẻ xương gò má, thấu qua lỗ mũi, KT 12cm.

- Đốt 3 ngón 2 tay (T) có vết thương thấu khớp đứt gân duỗi.

- Đốt 2 ngón 2 tay (P) có vết thương thấu khớp đứt gân duỗi.

- Đốt 1 ngón 3 tay (P) có vết thương ngay thân đốt gây đứt gân duỗi, mẻ xương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 23/01/2018 (BL 59) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định Trinh Quý C1 vào viện lúc 22 giờ 40 phút ngày 07/01/2018, ra viện lúc ngày 12/01/2018. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Bệnh nhân tỉnh, chậm
- Da niêm mạc hồng
- Mặt sưng nề, biến dạng, không cân đối
- Vết thượng mặt trái, gò má, thái dương trái kích thước 12cm đã khâu
- Há miệng bình thường, khớp cắn đúng
- Nhiều vết sây sát ngón tay, bàn tay phải, trái đã khâu
- CT Scanner; SN: Vỡ thành trước xương hàm trái, tụ dịch trong xoang, vỡ xương gò má trái.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Ổn định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8120/18/TgT ngày 12/02/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang giám định đối với anh Trịnh Quý C1; xác định các thương tích:

- Vùng chẩm trái có vết sẹo kích thước (2,5 x 0,1)cm

- Vùng mặt bên trái có vết sẹo kích thước (10 x 0,1)cm

- Đốt 3 ngón 2 bàn tay trái có vết thương đang liền sẹo kích thước (1 x 0,5)cm

- Đốt 2 ngón 2 bàn tay phải có vết sẹo kích thước (4 x 0,1)cm

- Đốt 1 ngón 3 bàn tay phải có vết sẹo kích thước (4,5 x 0,1)cm.

Phần kết luận giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng chẩm trái: 2%

- Thương tích vết sẹo vùng mặt bên trái + CT Scanner: Vỡ thành trước và ngoài xoang hàm trái, vỡ thành ngoài ổ mắt trái, gãy cung tiếp gò má trái: 22%

- Thương tích vết thương đốt 3 ngón 2 bàn tay trái + Khám thần kinh, vận động: Ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 2%

- Thương tích vết sẹo đốt 2 ngón 2 bàn tay phải + Khám thần kinh, vận động: Ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 3%

- Thương tích vết sẹo đốt 1 ngón 3 bàn tay phải + Khám thần kinh, vận động: Ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 3%

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (Hai mươi chín phần trăm).

Cơ chế gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên.

Quá trình điều tra, truy tố, Lưu Văn X thừa nhận các vết thương trên cơ thể của Trịnh Quý C1 là do X dùng dao phay chém gây nên. Nhưng X cho rằng anh C1 đã tổ chức cho N và N1 đánh X, khi X bỏ chạy vào nhà chị L1 thì C1 đuổi theo, X lấy dao trong bếp nhà chị L1 chém C1 là để tự vệ và chạy thoát khỏi sự tấn công của anh C1.

Đối với Trịnh Quý N và Bàn Văn N1 đã có hành vi đánh Lưu Văn X làm cho X bị thương ở vùng mặt phải đi bệnh viện điều trị từ ngày 07/01/2018 đến ngày 15/01/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định về thương tích của X nhưng X từ chối đi giám định; vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và N1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (tình tiết ở điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn X phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt bị cáo Lưu Văn X 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/11/2018, bị cáo Lưu Văn X kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng. Bị cáo thừa nhận chỉ có bị cáo dùng dao chém gây thương tích cho anh Trịnh Quý C1 nhưng do anh C1 và hai người khác đánh bị cáo trước. Bị cáo đề nghị xem xét vụ án cho toàn diện, khách quan. Bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bị hại xong theo bản án sơ thẩm, có bố đẻ là người có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2

Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới ở điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn X và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa nhất trí về tội danh bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích nhưng đề nghị xem xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây thương tích cho anh C1 là vì anh C1, anh N, anh N1 đánh bị cáo trước, có lỗi của bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới ở điểm b khoản 1và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn X đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự được xác định là kháng cáo hợp pháp được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 07/01/2018, bị cáo Lưu Văn X vào quán ăn của chị Triệu Thị L ở thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang thì gặp các đối tượng Trịnh Quý N, Bàn Văn N1, Bàn Văn T và Trịnh Quý C1; tại đây bị cáo xảy ra xô xát với N và N1, bị cáo bị N và N1 tát, xô đẩy ra đường bê tông trước cửa quán, N và N1 đánh bị cáo thì được chị C, anh T và một số người khác vào can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Sau đó bị cáo chạy vào quán và nhà ở của chị Đặng Thị L1 ở cạnh đó, C1 cũng đi vào quán chị L1 đứng nói chuyện với mọi người; lúc này bị cáo đi xuống bếp nhà chị L1 lấy 01 con dao phay, bị cáo cầm dao đi ra thấy C1 đang đứng ở trong hiên quán trước cửa nhà chị L, mặt C1 nhìn ra phía trước cửa quán, bị cáo dùng dao chém từ phía sau vào đầu C1, theo phản xạ anh C1 quay mặt lại thì bị cáo chém tiếp vào vùng mặt, do C1 đưa hai tay lên đỡ nên bị cáo chém trúng vùng ngón tay của hai bàn tay; được mọi người ở đó can ngăn nên bị cáo cầm dao bỏ chạy ra ngoài. Hậu quả làm anh Trịnh Quý C1 bị thương tích 29%.

Bị cáo Lưu Văn X cho rằng anh C1 là người tổ chức đánh bị cáo, khi bị cáo bỏ chạy vào quán chị L1 thì bị C1 truy đuổi đánh tiếp, bị cáo chém C1 là để tự vệ, cứu lấy bản thân và tìm lối thoát. Lời khai trên của bị cáo X là không có cơ sở, bởi

vì: Những người làm chứng đều xác định khi N và N1 đánh bị cáo ở trước cửa quán chị L thì C1 đang ở trong quán chị L1, anh C1 không đánh X, không đuổi theo X vào trong nhà chị L1. Mặc dù giữa bị cáo và C1 có mâu thuẫn với nhau từ trước là đúng, nhưng việc bị cáo cho rằng anh C1 tổ chức đánh bị cáo để trả thù là sự lầm tưởng, không có căn cứ.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Văn X về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Xuyên thấy:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, từ năm 1979 - 1983 bị cáo phục vụ cách mạng trong Quân đội, quá trình sinh sống làm việc tại địa phương bị cáo được Ủy ban nhân dân xã K, huyện L tặng Giấy khen về thành tích hòa giải ở cơ sở nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới ở điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự "đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và có bố đẻ là người có công với cách mạng".

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi xét xử sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo 03 năm tù, không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ mới ở điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét nguyên nhân hoàn cảnh bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người thứ ba là bạn của bị hại dẫn đến bị cáo lầm tưởng bị hại C1 tổ chức đánh bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn X và sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Văn X 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lưu Văn X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Quang Dũng